TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K29KT - Hệ chính quy
(Kỳ 3)
CTĐT KT 2020

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2021 - 2022

(Từ ngày ngày 16/8/2021 đến ngày 10/12/2021)

Địa điểm: Khu giảng đường Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	LỚP HC	ĐK TIÊN QUYẾT	Loại HP	SĨ SỐ	SỐ TC	SỐ GIỜ KẾ HOẠCH		SỐ BUỔI	PHÒNG HỌC	BUỔI HỌC	NGÀY HỌC	THỜI GIAN HỌC	Dự kiến lịch thi (T2, T4, T6)	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	HỌC VỊ	Ngày ĐKTC
								LT	TH					NGÀY: TỪ/ĐẾN				
1	7C41272021.002	Kế toán tài chính I	K29 KT1	Nguyên lý kế toán	BB	**71**	4	55	10	13	104	Chiều	Thứ 2,5	16,,19,23,,2630/8/2021; 6,9,13,16,20,23/9/2021; 11,18,25/10/2021 1,8/11/2021	**15/11-3/12**	Nguyễn Thị Thu Thủy v	ThS GVC	
2	7C41272021.003		K29 KT 2			**71**						Sáng						
3	7A71062021.008	Anh văn III	K29 KT1.1	Anh văn II	BB	**36**	3	40	10	10	104	Chiều	Thứ 3	17,24,31/8/2021 7,14,21/9/2021 12,19,26/10/2021 2/11	**Lich HOU**	Nguyễn Thị Nam Chi	Th/s	
4	7A71062021.009		K29 KT1.2			**36**					306	Chiều				Nguyễn Thu Hà	Th/s	
5	7A71062021.010		K29 KT2.1			**35**					104	Sáng				Nguyễn Thị Nam Chi	Th/s	
6	7A71062021.011		K29 KT2.2			**35**					306	Sáng				Nguyễn Thu Hà	Th/s	
7	7B40192021.004	Lý thuyết tài chính tiền tệ	K29 KT1	KT vi mô	BB	**71**	3	40	10	10	104	Chiều	Thứ 4	18,25/8/2021; 1,8,15,22/9/2021; 13,20,27/10/2021 3/11/2021	**15/11-3/12**	Phạm Tố Quyên v	Th/s	
8	7B40192021.005		K29 KT2			**71**						Sáng				Phạm Tố Quyên v		
9	7B40182021.004	Kinh tế vĩ mô	K29 KT1	Không	BB	**71**	3	40	10	10	104	Chiều	Thứ 5 6	19,20,26,27/8/2021 10,17,24/9/2021 1,8,15,22,29/10/2021		Nguyễn Thị Thu Hường	TS GVC	
10	7B40182021.005		K29 KT2			**71**						Sáng				Nguyễn Thị Thu Hường	TS GVC	
11	7B40202021.006	Nguyên lý Thống kê về kinh tế	K29 KT1	Lý thuyết XSTK	BB	**71**	3	40	10	10	104	Chiều	Thứ 7	21, 28/8/2021; 11,18, 25/9/2021; 2,9,16,23,30/10/2021 6/11/2021		Thiều Thị Thanh Thúy v	Th/s GVC	
12	7B40202021.007		K29 KT2			**71**						Sáng				Thiều Thị Thanh Thúy v		
13	7A00082021.007	Giáo dục quốc phòng	K29 KT1	Không	BB	**70**	9	##	70	20	P01	Sáng chiều	, T4, T5,	27,28,29,30/9/2021 1,4,5,6,7,8/10/2021	**Lich TTGDTCQP**	Điêu Thái Hồng	GV	
14	7A00082021.008	Giáo dục quốc phòng	K29 KT 2			**70**					P02	Sáng chiều				Trần Viết Thái	GV	
15	GDTC 12021.007	Giáo dục thể chất 1	K29 KT1	Không	BB	**70**	2	20	20	4	P09	Sáng chiều	T7, CN	2,3/10/2021		Lê Đức Anh	GV	
16	GDTC 12021.008	Giáo dục thể chất 1	K29 KT 2			**70**					P03	Sáng chiều				Nguyễn Tiến Dũng	GV	
17	7B40202021.012	Nguyên lý Thống kê về kinh tế	K29 KT3	Lý thuyết XSTK	BB	**80**	3	40	10	10	105	Chiều	Thứ 2	16,23,30/8/2021 6,13,20/9/2021 11,18,25/10/2021 1/11		Nguyễn Tiến Lợi v	Th/s	26/7-29/7/2021
18	7B40202021.013		K29 KT 4			**80**						Sáng				Nguyễn Tiến Lợi v	Th/s	
19	7B40082021.001	Tiếng Việt & soạn thảo văn bản quản lý DN	K29 KT3	Không	TC	**80**	2	25	10	7	105	Chiều	Thứ 3	17,24,31/8/2021 7,14,21/9/2021 12/10/2021		Phạm Văn Tuấn	Th/s	
20	7B40082021.002		K29 KT 4			**80**						Sáng				Phạm Văn Tuấn	Th/s	
21	7C41272021.004	Kế toán tài chính I	K29 KT3	Nguyên lý kế toán	BB	**80**	4	55	10	13	105	Chiều	Thứ	18,25/8/2021 1,8,15,22/9/2021	**15/11-3/12**	Nguyễn Thị Thu Thủy v	GVC	

22	7C41272021.005	Kế toán tài chính 1	K29 KT4	Nguyên lý kế toán	BB	**80**	4	35	10	15	105	Sáng	3,4,7	13,19,20,26,27,30/10/2021 3,10/11/2021	13/11-5/12	Nguyễn Thị Thu Thủy v	GVC	
23	7B40182021.008	Kinh tế vĩ mô	K29 KT3	Không	BB	**80**	3	40	10	10	105	Chiều	Thứ 5	19,26/8/2021; 9,16,23/9/2021; 14,21,28/10/2021 4,11/11/2021		Nguyễn Thị Vân Anh v	TS	
24	7B40182021.009		K29 KT 4			**80**						Sáng				Nguyễn Thị Vân Anh v	TS	
25	7B40192021.010	Lý thuyết tài chính tiền tệ	K29 KT3	KT vi mô	BB	**80**	3	40	10	10	105	Chiều	Thứ 6	20,27/8/2021 10,17,24/9/2021 1,8,15,22,29/10/2021 5,12/11/2021		Vũ Thị Thùy Dung v	Th/s	
26	7B40192021.011		K29 KT 4			**80**						Sáng				Vũ Thị Thùy Dung v	Th/s	
27	7A00182021.004	Lịch sử Đảng CSVN	K29 KT3	Không	BB	**80**	2	25	10	7	105	Chiều	Thứ 7	28/8/2021 11,18,25/9/2021 2,9,16/10/2021	**Lich HOU**	Lê Tố Anh v	TS	
28	7A00182021.005		K29 KT 4			**80**						Sáng				Lê Tố Anh v	TS	
29	7A00082021.009	Giáo dục quốc phòng	K29 KT3	Không	BB	**80**	9	##	70	20	P03	Sáng chiều	T2, T3, T4, T5, T6	27,28,29,30/9/2021 1,4,5,6,7,8/10/2021	**Lich TTGDTCQP**	Đặng Việt Hùng	GV	
30	7A00082021.010	Giáo dục quốc phòng	K29 KT 4			**80**					P04	Sáng chiều				Lưu Thùy Chi	GV	
31	GDTC 12021.009	Giáo dục thể chất 1	K29 KT3	Không	BB	**80**	2	20	20	4	P10	Sáng chiều	T7, CN	2,3/10/2021		Lê Mạnh Hùng	GV	
32	GDTC 12021.010	Giáo dục thể chất 1	K29 KT 4			**80**					P11	Sáng chiều				Nghiêm Xuân Tú	GV	
							55											

Ghi chú: Sáng bắt đầu học từ 7h15; Chiều từ 13h00 **Buổi thực hành, thảo luận được thực hiện với quy mô lớp <50SV**

Ngày 28/08/2021: Hết hạn điều chỉnh tín chỉ đăng ký học, Khoa chốt danh sách, xuất hóa đơn học phí => **Trích học phí tự động từ tài khoản VCB** vào ngày **13/09/2021**

SV cập nhật lên tài khoản CTMS số tài khoản VCB - CN Hoàn Kiếm (nếu khác chỉ nhánh phải có giấy ủy quyền)

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2021

Lịch học GDTC, GDQP theo thông báo chi tiết của Trung tâm GDTC-QP

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng